TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH B DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Mai Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị B và ông Mai Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BQ, huyện TB, tỉnh QN theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2006 ngày 24/7/2006 theo Trích lục kết hôn số 302/2022/TLKH-BS ngày 22 tháng 7 năm 2022.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2016, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm Tr hơn do ông bà bất đồng ý kiến với nhau, ai cũng cho mình đúng, người kia sai nên không có sự tôn Tr lẫn nhau. Vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ sống chung nhưng không được. Bà B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng nghiêm Tr, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà B yêu cầu ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Mai Ngô Kiều M, sinh ngày 11/7/2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 07/3/2012. Khi ly hôn bà B yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mai Tr vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Cháu Mai Ngô Kiều M và Mai Xuân T có văn bản trình bày ý kiến muốn sống chung với bà Ngô Thị B.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, địa phương không biết nguyên nhân dẫn tới việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà Ngô Thị B và ông Mai Tr vì không nhận được tin báo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Ngô Thị B và ông Mai Tr có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà B yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên bà B yêu cầu ly hôn với ông Tr là có căn cứ. Về con chung: bà B yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung phù hợp với nguyện vọng của con; tài sản chung, nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Mai Tr nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Mai Tr có địa chỉ tại phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Ngô Thị B có đơn xin vắng mặt, ông Mai Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị B và ông Mai Tr là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BQ, huyện ThB, tỉnh QN theo Trích lục kết hôn số 302/2022/TLKH-BS ngày 22 tháng 7 năm 2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà B yêu cầu ly hôn với ông Tr do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thương xuyên cãi vã nhau và hiện nay bà B không còn tình cảm với ông Tr. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm Tr không thể đoàn tụ sống chung nên bà B yêu cầu ly hôn với ông Tr là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung Mai Ngô Kiều M, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2012. Bà B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sau khi ly hôn và nguyện vọng của các cháu cũng muốn sống chung với mẹ. Do đó yêu cầu của bà B là cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B không yêu cầu ông Mai Tr cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Ngô Thị B phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị B về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Mai Tr như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị B được ly hôn với ông Mai Tr.

- Về con chung: Giao con chung tên Mai Ngô Kiều M, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006 và Mai Xuân T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2012 cho bà Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; ông Mai Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Thị B và ông Mai Tr đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006301, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm